

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 357/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Đặng Văn N, sinh năm 1958.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số nhà 4, tổ 16, ấp 3, xã Ba S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N và bà N là: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 33, đường Lê Văn, tổ 34, khóm 03, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Trần Thị Bạch T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 63, tổ 11, ấp 02, xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi Văn S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 98, đường Bà Huyện Thanh Q, tổ 32, khóm 4, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N (có bà Ngô Thị Kim X là người đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu chị Trần Thị Bạch T trả cho ông N và bà N số tiền gốc là 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N không yêu cầu anh Bùi Văn S liên đới trả số tiền cùng với chị Trần Thị Bạch T.

Chị Trần Thị Bạch T đồng ý trả cho ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N số tiền gốc là 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Anh Bùi Văn S thống nhất theo yêu cầu của ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đặng Văn N và bà Trần Thị N được miễn nộp tạm ứng án phí theo Thông báo về việc miễn nộp tạm ứng án phí số 63/TB-TA, ngày 27/10/2022.

Chị Trần Thị Bạch T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế

